

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD NĂM 2015

I. Lịch sử hoạt động của Công ty:

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty Dược TW Huế nguyên là Công ty Dược phẩm tỉnh Thừa Thiên Huế được thành lập Ngày 08 tháng 4 năm 1976 sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng -thống nhất đất nước, đã trải qua nhiều thời kỳ với các tên gọi khác nhau: Xí nghiệp Liên hiệp Dược Bình - Trị - Thiên, Xí nghiệp LH Dược Thừa Thiên Huế, Công ty Dược Thừa Thiên Huế.

- a. Năm 1999 được Bộ Y Tế ra quyết định số 340/1999/QĐ-BYT ngày 02/09/1999 tiếp nhận Công ty Dược Phẩm TT.Huế vào làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Dược Việt Nam thuộc Bộ Y Tế và đổi tên thành Công ty Dược TW Huế, tên giao dịch là MEDIPHARCO, ngành nghề SẢN XUẤT - KINH DOANH - XUẤT NHẬP KHẨU trực tiếp thuốc chữa bệnh, nguyên liệu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học và thiết bị dụng cụ Y Tế.
- b. Theo Quyết định số 4751/QĐ-BYT ngày 09/12/2005 của Bộ Y tế về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Dược TW Huế thành Công ty Cổ phần, đơn vị tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp và ngày 18/01/2006 được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép số 3103000165 đổi tên thành Công ty cổ phần Dược TW Medipharco với số vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).
- c. Được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (theo Quyết định 175/UBCK-GCN ngày 20/09/2007) về việc phát hành tăng vốn điều lệ, ngày 07/11/2007 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế đã cấp giấy phép số 3300101406 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco -Tenamyd với số vốn điều lệ 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng).
- d. Niêm yết: trên sàn UPCOM — Sở giao dịch chứng khoán Hà nội – Mã giao dịch MTP
 - Thông báo số: 784/TB-SGDHN ngày 27/08/2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội v/v chấp thuận giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược Trung ương Medipharco-Tenamyd

- 8h00 ngày 23/9/2010, khai trương giao dịch cổ phiếu MTC trên sàn chứng khoán Upcom

e. Các sự kiện khác: Trong năm 2015:

- ❖ Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới

2. Quá trình phát triển:

a. **Ngành nghề kinh doanh: Giấy đăng kí kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26/5/2014 như sau:**

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|--|--------------|
| 1 | Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu và hương liệu. | 2100(Chính) |
| 2 | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế. | 4649 |
| 3 | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết: Bán buôn trang thiết bị, máy móc y tế | 4659 |
| 4 | Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: Sản xuất rượu | 1101 |
| 5 | Bán buôn đồ uống Chi tiết: Kinh doanh rượu | 4633 |
| 6 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng | 1079 |
| 7 | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm, và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thành phẩm tân dược, nguyên liệu, dược liệu, tinh dầu, hương liệu, mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh, sản phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế. | 4772 |
| 8 | Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và phẩm vệ sinh. Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm, sản phẩm vệ sinh sản | 2023 |

| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|-----|---|---|
| | phẩm dinh dưỡng, sản phẩm sinh học phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân. | |
| 9 | Kinh doanh, sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm theo đăng ký tại các mục từ 1 đến 8 ở trên. | Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt nam |
| 10 | Đầu tư Tài chính | |
| 11 | Dịch vụ nghiên cứu thị trường thăm do dư luận | 7320 |
| 12 | Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê | 681 - 6810- 68100 |
| 13 | Dịch vụ bảo quản Thuốc chữa bệnh | |

b. Tình hình hoạt động:

Trong năm 2015, Doanh nghiệp tiếp tục phải đối mặt với nhiều Khó khăn:

- Tình hình kinh tế xã hội trong nước và thế giới có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động SX – KD của các doanh nghiệp trong đó có Công ty. Sự cạnh tranh của thị trường Dược phẩm diễn ra gay gắt về mặt hàng, giá cả, dịch vụ hậu mãi, chăm sóc khách hàng...
- Sản phẩm nhóm hàng Medipharco sản xuất tại Liên doanh bất cập về danh mục và bị cạnh tranh khốc liệt về giá cả trên thị trường ETC và OTC.
- Nhiều mặt hàng sản xuất hết số đăng ký kéo dài, ảnh hưởng đến việc kinh doanh và đấu thầu thuốc.
- Vốn Điều lệ của Công ty thấp so với nhu cầu vốn để hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; vì vậy phải vay vốn các Ngân hàng thương mại dẫn đến chi phí tài chính lớn.
- Các Thông tư - Quy định của Bộ y tế hướng dẫn đấu thầu mua thuốc trong các cơ sở y tế ảnh hưởng bất lợi đến sự phân phối hàng của Công ty Medipharco(Là công ty Mẹ độc quyền phân phối) , vì vậy kéo theo thực hiện chỉ tiêu sản xuất tại Liên doanh (Công ty Con) bị ảnh hưởng rất lớn - đặc biệt là nhóm sản phẩm kháng sinh Cephlosporin chỉ phân phối chủ yếu cho các bệnh viện thông qua đấu thầu .

Bên cạnh đó, Doanh nghiệp cũng có một số thuận lợi:

- Thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định và phát triển trên thị trường dược phẩm Việt Nam. Khách hàng, các đơn vị khám chữa bệnh trên

toàn quốc ngày càng nhiều thông qua đấu thầu cung cấp thuốc trực tiếp, vị trí của Công ty ngày càng được khẳng định trong lĩnh vực cung cấp thuốc.

- Công ty tiếp tục nhận được sự hợp tác kinh doanh của Tổng CTDVN và các cổ đông chiến lược, đặc biệt cổ đông Tenamyd .
- Sự đoàn kết thống nhất, sự phối hợp lãnh đạo giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, BCH Đảng ủy, BCH Công đoàn, sự hỗ trợ đóng góp tích cực của các cổ đông là những thuận lợi hết sức cơ bản của Công ty.

Tốc độ tăng trưởng:

- Doanh số bán ra của toàn Công ty năm 2015 đạt 801,081 tỷ đồng, đạt 155 % so với kế hoạch năm, bằng 109 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2014.
- Lợi nhuận năm 2015:

| TT | Chi tiêu | TH Năm 2015 (Triệu đồng) |
|----|--------------------------------|----------------------------------|
| 1 | Lợi nhuận thực hiện trước thuế | 5.748 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 47.429 |
| 3 | Tỷ suất LN/Vốn điều lệ (%) | 19.16 % |

- Nộp Ngân sách theo đúng luật định
- Tốc độ tăng trưởng về tổng doanh thu ổn định qua các năm. Tuy nhiên doanh thu nhóm sản phẩm sản xuất tại Liên doanh chỉ đạt 88,7% so với kế hoạch
- Lợi nhuận giảm do không có cổ tức từ Liên doanh năm 2014 chi trả trong 2015

3. Định hướng phát triển năm 2016 (Bao gồm cho cả công ty Con là Liên doanh)

3.1/Mục tiêu tổng quát:

- a. Tăng cường quản lý giám sát, hợp tác của công ty Mẹ đối với công ty Con (công ty CP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l), Đánh giá nhà sản xuất & cung cấp nguyên phụ liệu bao bì để hạ giá đầu vào trung bình tối thiểu 10% so với giá 2015; Giảm chi phí quản lý sản xuất & Không tăng giá thành sản phẩm tại Liên doanh so với 2015
- b. Tiếp tục hợp tác, liên kết với cổ đông chiến lược, đối tác trong và ngoài nước trong mọi lĩnh vực: Nghiên cứu - sản xuất - kinh doanh - Xuất nhập khẩu và phân phối; Phát triển thị trường trong và ngoài nước; Xây dựng và củng cố thương hiệu Doanh nghiệp.

- c. Tiếp tục triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng trên cơ sở tuân thủ Quy chế Dược, Các nguyên tắc Thực hành tốt Bảo quản, Phân phối Thuốc của Tổ chức y tế thế giới trên nền tảng cam kết áp dụng, duy trì và cải tiến liên tục hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.
- d. Tiếp tục Hợp tác nghiên cứu - triển khai sản xuất – nâng cấp chất lượng công nghệ và tăng sản lượng & doanh thu sản xuất viên nang mềm; Trà thảo dược gấp 2 lần 2015
- e. Bảo đảm hoạt động sản xuất - kinh doanh tuân thủ đúng pháp luật, có hiệu quả, đạt tỷ lệ cổ tức 12 %, bảo toàn và phát triển vốn; Tích lũy để tăng giá trị cổ phiếu của Công ty.

3.2/ Kế hoạch năm 2016:

3.2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2016 của Medipharco &LD:

| TT | Diễn Giải | Đơn vị | TH 2015 | KH 2016 | Ghi chú |
|------------|--------------------------------|---------|--------------------------|--------------|-------------------|
| I | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 801 | 560 | |
| 1 | Doanh thu sản xuất | Tỷ đồng | 148 | 162 | |
| 2 | Doanh thu kinh doanh | Tỷ đồng | 662 | 398 | |
| II | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | | | Theo Luật |
| III | Lợi nhuận: | Tỷ đồng | | | |
| 1 | Trước thuế | | 5,748 | 5,740 | |
| 2 | Sau thuế | | 4,480 | 4,755 | |
| IV | Lao động theo định biên | Người | 215 (Thực tế) | 316 | Theo định biên LĐ |
| V | Lương bình quân | Tr/ng/t | 5,584 | 5 | |
| VI | Thu nhập bình quân | háng | 8,290 | 8 | |

3.2.2/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- a. Tiếp tục đầu tư theo hướng công nghiệp hóa- Hiện đại hóa vào lĩnh vực sản xuất thuốc . Tập trung Nghiên cứu xây dựng chiến lược sản phẩm, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao;
- b. Tiếp tục chiến lược Hợp tác liên doanh liên kết mở rộng sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước. Xem xét việc hợp tác các cổ đông Liên doanh để nghiên cứu phương án lựa chọn đầu tư nâng cấp tiêu chuẩn chất lượng của nhà máy sản xuất thuốc và nhóm sản phẩm trọng điểm theo tiêu chuẩn PICs/ICH/EU ;
- c. Xây dựng và củng cố Thương hiệu của Doanh nghiệp, của Liên doanh; Xây dựng chiến lược sản phẩm cho từng dây chuyền theo các kênh điều trị và kênh

OTC theo nguyên tắc có giá trị cao, sản lượng lớn và có lợi nhuận. Phát triển và mở rộng thị phần phân phối thuốc tại Việt nam và xuất khẩu. Hội nhập kinh tế quốc tế.

- d. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường xuất khẩu với cơ chế tính giá hết sức mềm dẻo, linh hoạt; Phát triển các sản phẩm ĐKT - TPCN và tăng doanh thu xuất khẩu tại các thị trường truyền thống như Nigeria; Myanma ;Italia; Đồng thời hợp tác với Cổ đông Tenamyd xúc tiến thương mại các thị trường mới như Cambodia, Philippin, Kenya, Các nước SNG....
- e. Tiếp tục nghiên cứu thực hiện chính sách Luân chuyên - Tuyển dụng hoặc thuê cán bộ quản lí chủ chốt cấp Công ty và tại các ĐV trực thuộc để bảo đảm công tác tổ chức nhân sự đáp ứng được yêu cầu SX-KD có hiệu quả

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty:

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận,tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....):

Trong bối cảnh rất khó khăn như đã đề cập ở trên, Hội đồng quản trị đã tiếp tục đoàn kết phối hợp với Ban Tổng giám đốc, BCH Đảng bộ- BCH Công đoàn và các cổ đông cùng người lao động trong doanh nghiệp vượt qua khó khăn , để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kì 3 (2015-2020) và năm 2015.

Tuy nhiên, các khó khăn tồn tại khách quan trong năm 2015 cũng như nhiều năm qua làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của doanh nghiệp- Đặc biệt là năm 2015 không có cổ tức (Từ lợi nhuận năm 2014) từ Liên doanh chuyeren qua công ty Mẹ

Cụ thể:

- ❖ Doanh số bán ra của toàn Công ty năm 2015 đạt 801,081 tỷ đồng, đạt 148 % so với kế hoạch năm, bằng 111 % so với thực hiện cùng kỳ năm 2014
- ❖ Lợi nhuận năm 2015:
 - Lợi nhuận trước thuế : Thực hiện 5,748 tỷ đồng
 - Lợi nhuận sau thuế : 4,480 tỷ đồng/ Kế hoạch 5,859 - đạt 76,5%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận):

| TT | Chỉ tiêu | Đ.V tính | Thực hiện Năm 2014 | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện Năm 2015 | So sánh % | |
|----|---------------------------|----------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|--|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/3 | |
| 1 | Doanh thu bán hàng | Tr. đồng | 718 194 | 540 000 | 801 081 | 148.3% | |
| 2 | Doanh thu thuần | - | 710 942 | 540 000 | 796 866 | 147.6% | |
| 3 | Tổng lợi nhuận trước thuế | - | 9 182 | 5 974 | 5 748 | 96.2% | |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------------|---|-------|-------|-------|-------|--|
| 4 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | - | 1 426 | 1 314 | 1 268 | 96.5% | |
| 5 | Chi phí thuế hoãn lại | - | - | - | - | - | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | - | 7 756 | 5 859 | 4 480 | 76.5% | |

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- ❖ Đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới.
- ❖ Sáp nhập 3 chi nhánh dược phẩm Bắc TTH& nam TTH& TP. Huế trực thuộc doanh nghiệp để thành lập 1 chi nhánh dược phẩm tỉnh TT Huế xong trong Tháng 12/2015, chính thức hoạt động từ 1/1/2016

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- ❖ Đưa nhóm sản phẩm công nghệ mới Viên nang mềm phát triển cả về mặt sản lượng và doanh thu
- ❖ Phát triển doanh thu xuất khẩu các sản phẩm đã được Cấp số đăng kí vào thị trường mới tại Myanmar, Philipin, Kenya
- ❖ Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu mới tại các nước SNG

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính:

| <i>Chỉ tiêu</i> | <i>Đơn vị</i> | <i>Năm 2014</i> | <i>Năm 2015</i> |
|--|---------------|-----------------|-----------------|
| <i>Cơ cấu vốn</i> | | | |
| - Tài sản cố định & đầu tư dài hạn / Tổng số tài sản | % | 16,71 | 13.63 |
| - Tài sản lưu động / Tổng số tài sản | % | 83,29 | 86.37 |
| <i>Tỷ suất lợi nhuận</i> | | | |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / doanh thu | % | 1,08 | 0.56 |
| - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / tổng tài sản | % | 2,05 | 1.01 |
| <i>Tình hình tài chính:</i> | | | |
| - Tổng nợ phải trả / Tổng nợ ngắn hạn | lần | 104,86 | 103.70 |
| - Tổng tài sản lưu động / Tổng nợ ngắn hạn | lần | 100,54 | 100.27 |
| - Tiền / Tổng nợ ngắn hạn | % | 7,14 | 3.34 |

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

2.1/ Thực hiện các chỉ tiêu sản xuất năm 2015 (Tại Liên doanh):

| TT | Diễn giải | Đơn vị tính | TH năm 2014 | KH năm 2015 | TH năm 2015 | So sánh % | |
|----|--------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-----------|-------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/3 | 7=5/4 |
| I | Giá trị TSL (CD94) | Tr. đồng | 145.578 | 168.491 | 148.339 | 102 | 88 |
| II | Giá trị HHTH | Tr. đồng | 136.684 | 161.741 | 142.165 | 104 | 88 |

2.2/ Thực hiện kết quả kinh doanh năm 2015:

| TT | Diễn giải | Đ.V tính | TH năm 2014 | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện Năm 2015 | So sánh % | |
|----|--------------------------------------|----------|-------------|-------------------|--------------------|-----------|---------|
| | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/3 | 7 = 5/4 |
| I | Tổng giá trị mua vào | Tr. đồng | 610.000 | 459.000 | 724.000 | 118,7 | 157,7 |
| II | Tổng giá trị bán ra (Bao gồm NL-BB) | Tr. đồng | 718.208 | 540.000 | 801.081 | 111,5 | 148,3 |

3. Những tiên bộ công ty đã đạt được:

a. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- ❖ Hội đồng điều hành tổng hợp 2 đơn vị Medipharco và Liên doanh đã thực hiện Khảo sát để xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật nhóm sản phẩm mới tại nhà máy Thực phẩm chức năng; Đồng thời nghiên cứu giảm định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong sản xuất, tăng năng suất lao động để hạ giá thành sản phẩm tại các nhà máy Liên doanh. Đồng thời bảo đảm chức năng giám sát quản lý của công ty Mẹ (Medipharco) với công ty Con là Liên doanh.
- ❖ Hội đồng kinh doanh của doanh nghiệp đã phát huy vai trò tham mưu xây dựng các phương án kinh doanh, màng lưới kinh doanh, xử lý các khó khăn bất cập trong công tác kinh doanh và đề xuất các giải pháp hữu hiệu; Hàng quý /6 tháng/ năm đã tổ chức Hội nghị kinh doanh để đánh giá thực hiện các phương án kinh doanh – Chính sách bán hàng – Chiến lược sản phẩm đã ban hành đồng thời bổ sung điều chỉnh hoặc triển khai phương án kinh doanh mới
- ❖ Tiếp tục áp dụng duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 tại Công ty Mẹ và Liên doanh
- ❖ Đã bổ sung, sửa đổi , ban hành lại Bộ Quy chế - Trong đó có Quy chế quản lý kinh tế tài chính, quy chế trả lương, thỏa ước lao động của Medipharco và

Liên doanh cho phù hợp các quy định hiện hành và thực tiễn hoạt động theo mô hình quản lý công ty Mẹ-Con;

❖ **Công tác tổ chức - nhân sự - Đào tạo và xây dựng mạng lưới kinh doanh:**

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy quản lý tại Công ty Mẹ (Medipharco) và Công ty Con(Liên doanh) ; Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ quản lý chủ chốt để đáp ứng hoạt động SX-KD-Quản lý; Tập trung đầu tư Đào tạo nâng cao trình độ Quản lý cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ; Đào tạo chuyên môn kỹ thuật và các quy định về GPs - ISO- ATLD , tự đào tạo nâng cao tay nghề sản xuất và vận hành thiết bị cho người lao động để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động
- Khảo sát đánh giá mạng lưới đại lý phân phối cấp 1 qua đầu mối các chi nhánh khu vực Bắc- Trung- Nam để làm cơ sở bổ sung, chỉnh sửa, xây dựng và ban hành phương án Kinh doanh Thị trường áp dụng từ 1/1/2016

b. Các biện pháp kiểm soát:

- ❖ HĐQT điều hành quản lý công tác Tài chính theo các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần.
- Đã quản lý công tác Tài chính theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước và điều lệ của công ty cổ phần. Thực hiện quy định đã ban hành tại Bộ quy chế công ty,
- Ban hành lại Bộ Quy chế - trong đó có Quy chế Quản lý kinh tế tài chính để phối hợp hoạt động giữa công ty Medipharco và Liên doanh bảo đảm quản lý giám sát của công ty Mẹ (Medipharco) đối với công ty Con (Liên doanh) theo đúng Luật doanh nghiệp quy định
- Ra các quyết định về Đầu tư tài sản, phê duyệt dự toán và quyết toán đầu tư trong công ty theo điều lệ hiện hành.
- Tiếp tục Chấn chỉnh- Kiểm tra việc thực hiện công tác báo cáo- kiểm tra định kỳ việc thực hiện các phương án kinh doanh- chính sách bán hàng ; Quy định chế độ thưởng- phạt- chế tài đối với khoán doanh số- Vốn bảo đảm và công nợ.
- Tiến hành thuê hợp đồng dịch vụ Kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2015 và Báo cáo tài chính hợp nhất đúng quy định
- ❖ **Công tác Quản lý Vốn Điều lệ và Vốn KD-SX:**
- Trong năm 2015 của Nhiệm kỳ HĐQT lần thứ 3, tình hình kinh tế xã hội thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp và khó khăn ! Những biến động này ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động và việc bảo toàn phát triển nguồn vốn SX-KD của đơn vị.

- Vốn điều lệ công ty sau phát hành cổ phiếu thưởng đã tăng lên 30 tỷ đồng, nhưng nguồn vốn chủ sở hữu so với nhu cầu SX-KD thì rất thấp! Vì vậy hoạt động của công ty trên 80% dựa vào vốn vay của Ngân hàng thương mại. Tuy khó khăn và thiếu vốn nhưng HĐQT đã có những quyết sách – và quan trọng nhất là giữ được chữ “Tín” với các Ngân hàng để đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động SX-KD.

c. Thực hiện lợi ích của Cổ đông:

- Đã chi trả cổ tức 2014 sau khi có Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên biểu quyết thông qua mức cổ tức 15% đúng quy định
- Bảo đảm thực hiện đúng Quy chế và quyết định của Trung tâm lưu ký chứng khoán VN về thực hiện quyền cổ đông công khai- minh bạch trong Đại hội đồng CDD nhiệm kỳ 3 và Chi trả cổ tức

d. Công tác khác:

- Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban TGD & BCH công đoàn tổ chức đại hội người lao động năm 2015 và năm 2016 đúng quy định hướng dẫn;
- Thực hiện các công tác xã hội như: tiếp tục hỗ trợ nuôi dưỡng Bà mẹ VNAH, góp quỹ vì người nghèo - quỹ xây dựng nhà tình thương, Quỹ Vòng tay nhân ái cho bệnh nhân nghèo, Quỹ ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1/ Mục tiêu tổng quát- Chiến lược phát triển: Như mục (I)-(3) ở trên!

4.2/ Kế hoạch năm 2016 sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

4.2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2016 của Medipharco và Liên Doanh:

| TT | Diễn Giải | Đơn vị | TH 2015 | KH 2016 | Ghi chú |
|------------|--------------------------------|------------|-------------------------|--------------|-------------------|
| I | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 801 | 560 | |
| 1 | Doanh thu sản xuất | Tỷ đồng | 148 | 162 | |
| 2 | Doanh thu kinh doanh | Tỷ đồng | 662 | 398 | |
| II | Nộp ngân sách | Tỷ đồng | | | Theo Luật |
| III | Lợi nhuận: | Tỷ đồng | | | |
| 1 | Trước thuế | | 5,748 | 5,740 | |
| 2 | Sau thuế | | 4,480 | 4,755 | |
| IV | Lao động theo định biên | Người | 215 (Thực tế) | 316 | Theo định biên LĐ |
| V | Lương bình quân | Tr/ng/thán | 5,584 | 5 | |
| VI | Thu nhập bình quân | g | 8,290 | 8 | |

4.2.2/ CÁC GIẢI PHÁP & NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2016:

1. Tổ chức nhân sự- Tiền lương - BHXH- Lao động - Đào tạo :

a. Tổ chức nhân sự- Tiền lương- BHXH:

- ✚ Triển khai xử lý những điểm sửa đổi, bổ sung và điểm mới của Luật BHXH 2016 có hiệu lực thi hành từ 1/1/2016 theo Kế hoạch 2016 đã được phê duyệt của 2 DN.
- ✚ Tiếp tục . kiện toàn lại bộ máy Nhân sự chủ chốt của các đơn vị trực thuộc - Đoàn thể - tổ chức chính trị nhằm củng cố kiện toàn hoạt động của đơn vị hoạt động tuân thủ Pháp luật, quy định SX-KD Dược hiện hành, Nội quy - quy chế doanh nghiệp, khắc phục tồn tại của đơn vị.
- ✚ Tiếp tục thực hiện chính sách Luân chuyển - Đề bạt - Miễn nhiệm - Tuyển dụng hoặc thuê cán bộ quản lý chủ chốt cấp Công ty và tại các ĐV trực thuộc để bảo đảm công tác tổ chức nhân sự đáp ứng được yêu cầu SX-KD có hiệu quả - Đặc biệt là củng cố kỉ luật lao động; Kiện toàn hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng; Đủ sức để cạnh tranh - Tồn tại và Phát triển!
- ✚ Ổn định tổ chức đi vào hoạt động của CN DP TTH mới thành lập (sát nhập từ 3 Chi nhánh tại TTH) theo đúng Mục đích- Phương án đã phê duyệt

2. Kinh doanh thị trường :

- ✚ Tìm mọi giải pháp tháo gỡ bất cập khi thực hiện Thông tư về đấu thầu thuốc.
- ✚ Duy trì- Phát triển- Mở rộng hợp tác toàn diện trong nghiên cứu phát triển sản phẩm - Sản xuất - Kinh doanh - Xuất nhập khẩu với cổ đông chiến lược Tenamyd; Tiếp tục hợp tác đầu tư vốn với TCT Dược Việt Nam
- ✚ Triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả các phương án Kinh doanh - Các chính sách bán hàng nhóm OTC, chương trình khuyến mãi , các cơ chế đã ban hành sửa đổi ban hành từ 1/1/2016 theo hướng lấy khách hàng - trong đó bao gồm cả đội ngũ NVTT- MDV tại các đơn vị trực thuộc làm trung tâm , nhằm kiện toàn và tối ưu hóa các phương án .
- ✚ Quản lý tiết kiệm chi phí trong SX - KD để giảm thiểu các yếu tố tăng giá đột biến bất khả kháng, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
- ✚ Phát triển nhóm sản phẩm TPCN, đặc biệt là nhóm sản phẩm Viên nang mềm tại nhà máy TPCN ; Giao DS khoán nhóm TPCN vào cơ cấu khoán DS cho hệ thống kinh doanh tại công ty Mẹ
- ✚ Thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn về xây dựng - kê khai - ban hành - niêm yết giá. Tăng cường công tác Quản lý giá thuốc tại Công ty và

các đơn vị trực thuộc. Xây dựng chiến lược giá thuốc cho phù hợp với mô hình hoạt động của Liên doanh (Công ty Con) và Medipharco (Công ty Mẹ).

3/ Công tác Quản lý kinh tế Tài chính phục vụ SX-KD :

- ✚ Hợp tác với các ngân hàng thương mại để đáp ứng đủ vốn cho nhu cầu sản xuất- kinh doanh- nhập khẩu, quản lý an toàn nguồn vốn, quản lý dòng tiền và quay nhanh vòng vốn.
- ✚ Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác quản lý kinh tế tài chính, công tác thực hiện các Phương án KDTT- Các CSBH đã ban hành theo đúng quy chế QLKTTC
- ✚ Quản lý tiết kiệm các chi phí SX-KD bằng biện pháp tăng cường giám sát kiểm tra đầu vào tại văn phòng, các Xưởng sản xuất.
- ✚ Thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý Kinh tế - Tài chính của Công ty Mẹ đối với Công ty con(LD) - đặc biệt liên quan mục tiêu giảm chi phí quản lý sản xuất tại Liên doanh và tại xưởng TPCN
- ✚ Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và Báo cáo kế toán hợp nhất theo quy định của Luật DN.

5/. Hợp tác liên doanh liên kết – Xúc tiến thương mại:

- ✚ Tiếp tục Hợp tác mở rộng hợp tác hình thức sản xuất nhượng quyền, sản xuất bao tiêu.
- ✚ Tăng cường công tác xúc tiến thương mại - mở rộng thị trường xuất khẩu với cơ chế tính giá hết sức mềm dẻo, linh hoạt; Phát triển xuất khẩu tại các thị trường truyền thống như Nigeria, Myanma; Đồng thời hợp tác xúc tiến thương mại các thị trường mới như Cambodia, Philippin, Kenya....

6/ Nghiên cứu sản phẩm mới:

- ✚ Tăng cường phối hợp 2 DN, Đầu tư nguồn lực cho công tác KHCN- nghiên cứu SP mới nhằm khắc phục tình trạng doanh thu giảm sút một phần do sản phẩm nghèo nàn, chậm ĐKM hoặc ĐKL, thiếu SP chiến lược tạo doanh thu và giá trị lợi nhuận lớn!
- ✚ Chủ động xây dựng chiến lược SP, sản phẩm mới có hàm lượng công nghệ cao; Tiếp thu chuyển giao công nghệ tiên tiến áp dụng trong sản xuất, nghiên cứu sinh khả dụng và tương đương sinh học của thuốc thông qua hợp tác với các đối tác liên doanh, cô đồng chiến lược, các Viện nghiên cứu, Bệnh viện, Trường đại học Y-Dược trong và ngoài nước....là việc sống còn liên quan sự tồn tại phát triển của cả 2 DN

7/. Công tác quản lý chất lượng:

- ✚ Cập nhật và Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện các quy chuẩn GPs, an toàn vệ sinh thực phẩm . Hướng tới đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của

thanh tra GPs /Cục QLD & Thanh tra/ Thanh sát của các tổ chức tiêu chuẩn Quốc tế và thẩm định của các Cơ quan QL dược phẩm & TP tại thị trường đăng kí lưu hành Xuất khẩu;

- ✚ Triển khai áp dụng và đăng kí kiểm tra nhà máy của Liên doanh theo tiêu chuẩn " Thực hành tốt sản xuất TPCN" (GSH); Nghiên cứu khảo sát- xây dựng phương án- Lộ trình áp dụng GSH tại nhà máy TPCN của Medipharco
- ✚ Vận hành tốt chuỗi nhà thuốc của Công ty đã được Cục QLD công bố, xây dựng kế hoạch triển khai cuốn chiếu cho các Nhà thuốc còn lại tại TP. Huế.

8/. Công tác đầu tư:

- ✚ Triển khai thực hiện công tác đầu tư theo đúng KH năm 2016 đã được Hội đồng ĐHTH phê duyệt, theo đúng quy định về quy trình đầu tư.
- ✚ Triển khai phương án, hạch toán đầu tư tài sản cố định phục vụ SX từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của công ty Con (Liên doanh) theo NQDHDCD

9/. Thực hiện quy chế dân chủ tại Công ty:

- ✚ HĐQT, Ban TGD, Ban CHĐU, BCHCD phối hợp xây dựng - ban hành – thực hiện Quy chế dân chủ theo nghị định 60/2013/NĐ-CP ngày 19/06/2013 của Chính phủ.
- ✚ Tiếp tục thực hiện các công tác xã hội, từ thiện theo chủ trương của Đảng, Chính phủ và các ban ngành từ TW đến địa phương.

10/. Thực hiện các báo cáo năm 2016 theo quy định của Công ty lưu ký chứng khoán; Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

IV. Báo cáo tài chính:

1- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2015:

| | CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm 2015 | Năm 2014 |
|-----|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| 1. | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | (19) | 801.081.371.892 | 718.194.242.158 |
| 2. | Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 4.215.660.117 | 7.252.183.779 |
| 3. | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 796.865.711.775 | 710.942.058.379 |
| 4. | Giá vốn hàng bán | 11 | (20) | 735.102.823.451 | 637.229.982.597 |
| 5. | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 61.762.888.324 | 73.712.075.782 |
| 6. | Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | (21) | 236.559.356 | 669.696.852 |
| 7. | Chi phí tài chính | 22 | (22) | 19.541.806.505 | 25.222.127.358 |
| | Trong đó chi phí lãi vay | 23 | | | |
| 8. | Chi phí bán hàng | 25 | | 17.697.899.918 | 20.664.725.221 |
| 9. | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | | 19.192.602.622 | 24.249.141.423 |
| 10. | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | 5.567.138.635 | 4.245.778.632 |
| 11. | Thu nhập khác | 31 | (23) | 181.359.840 | 4.936.303.217 |
| 12. | Chi phí khác | 32 | | | |
| 13. | Lợi nhuận khác | 40 | | 181.359.840 | 4.936.303.217 |
| 14. | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | 5.748.498.475 | 9.182.081.849 |
| 15. | Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | (24) | 1.268.164.380 | 1.426.058.007 |
| 16. | Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | | |
| 17. | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | (24) | 4.480.334.095 | 7.756.023.842 |

2- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (đến 31-12-2015):

| | TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2015 | 01/01/2015 |
|-------------|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| A. | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 383.641.217.766 | 314.607.435.604 |
| I. | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | (1) | 12.822.441.628 | 22.344.039.550 |
| 1. | Tiền | 111 | | 12.822.441.628 | 22.344.039.550 |
| 2. | Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. | Đầu tư ngắn hạn | 121 | | - | - |
| 2. | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| II. | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 149.071.626.905 | 139.431.521.737 |
| 1. | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | (2) | 147.489.632.715 | 138.124.457.628 |
| 2. | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | (3) | 871.720.000 | 1.107.765.920 |
| 3. | Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. | Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. | Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. | Phải thu ngắn hạn khác | 136 | (4) | 710.274.190 | 199.298.189 |
| 7. | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | | - | - |
| 8. | Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| III. | Hàng tồn kho | 140 | | 217.023.519.137 | 148.864.781.810 |
| 1. | Hàng tồn kho | 141 | (5) | 217.023.519.137 | 148.864.781.810 |
| 2. | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| IV. | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 4.723.630.096 | 3.967.092.507 |
| 1. | Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | - | 42.986.864 |
| 2. | Thuế GTGT được khấu trừ | 152 | (6) | 4.717.255.619 | 3.895.874.619 |
| 3. | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | (6) | 6.374.477 | 28.231.024 |
| 4. | Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. | Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

| | TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | 31/12/2015 | 01/01/2015 |
|-------------|--|------------|-------------|------------------------|------------------------|
| B. | TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 60.558.163.731 | 63.108.757.453 |
| I. | Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | | |
| 1. | Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - |
| 2. | Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - |
| 3. | Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - |
| 4. | Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - |
| 5. | Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - |
| 6. | Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - |
| 7. | Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | - | - |
| II | Tài sản cố định | 220 | | 24.455.522.105 | 26.891.493.480 |
| 1. | Tài sản cố định hữu hình | 221 | (7) | 24.455.522.105 | 26.841.493.480 |
| | <i>Nguyên giá</i> | 222 | | 37.889.417.741 | 37.326.121.741 |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 223 | | (13.433.895.636) | (10.484.628.261) |
| 2. | Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | | |
| | <i>Nguyên giá</i> | 225 | | - | - |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 226 | | - | - |
| 3. | Tài sản cố định vô hình | 227 | (8) | | 50.000.000 |
| | <i>Nguyên giá</i> | 228 | | 517.186.800 | 517.186.800 |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 229 | | (517.186.800) | (467.186.800) |
| III. | Bất động sản đầu tư | 230 | | | |
| | <i>Nguyên giá</i> | 231 | | - | - |
| | <i>Giá trị hao mòn lũy kế</i> | 232 | | - | - |
| IV. | Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | | |
| 1. | Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - |
| 2. | Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | | - | - |
| V. | Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | (9) | 36.000.000.000 | 36.000.000.000 |
| 1. | Đầu tư vào công ty con | 251 | | 30.000.000.000 | 30.000.000.000 |
| 2. | Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - |
| 3. | Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | 6.000.000.000 | 6.000.000.000 |
| 4. | Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - |
| 5. | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - |
| VI. | Tài sản dài hạn khác | 260 | | 102.641.626 | 217.263.973 |
| 1. | Chi phí trả trước dài hạn | 261 | (10) | 35.147.476 | 149.769.823 |
| 2. | Tài sản thuê thu nhập hoãn lại | 262 | | 67.494.150 | 67.494.150 |
| 3. | Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn | 263 | | - | - |
| 4. | Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - |
| | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 444.199.381.497 | 377.716.193.057 |

V. Các công ty có liên quan:

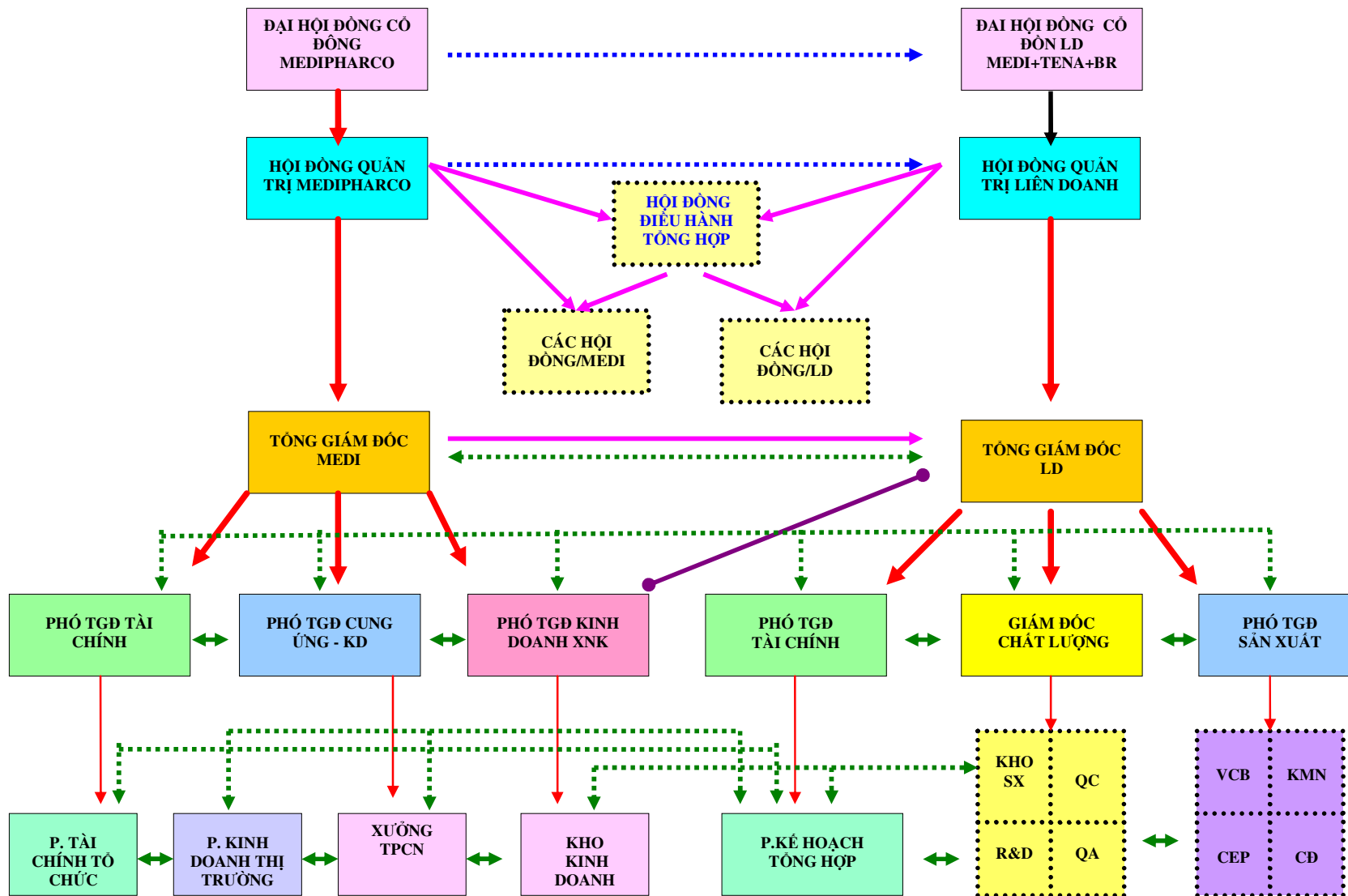
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do công ty nắm giữ: Nắm giữ 60% vốn điều lệ của CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l

VI. Tổ chức và nhân sự :

1. Cơ cấu tổ chức của công ty:

**SƠ ĐỒ PHỐI HỢP & GIÁM SÁT CÔNG TY MẸ(MEDIPHARCO) VÀ
CÔNG TY CON(LIÊN DOANH)**

GHI CHÚ: *Tham gia:*→ *Phối hợp nội bộ:* ←→ *Phối hợp 2DN:* ←.....→
Chỉ đạo: → *Giám sát:* → *Kiểm nhiệm* ●—●



- Đại hội Đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.
- Hội đồng quản trị: Gồm có 05 người (04 người tham gia trực tiếp điều hành SXKD)
- Ban kiểm soát: Gồm có 03 người.
- Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng: Ban Tổng giám đốc Công ty có 04 người (01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc) ;01 Phó tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Cơ cấu Công ty gồm:

✚ Công ty: CTCP dược TW Medipharco-Tenamyd (Được coi như công ty Mẹ đối với Liên doanh):

- + Có 3 phòng chức năng gồm: Tổ chức Tài chính, Kinh doanh thị trường, Tổng kho
- + Có 3 chi nhánh trực thuộc gồm: 02 Chi nhánh tại Hà nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 1 Chi nhánh tại Thừa Thiên Huế với 35 quầy bán buôn, bán lẻ .
- + Có 1 nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng

✚ Công ty được coi như công ty Con: CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l :

- + Có 6 phòng chức năng gồm: Kế hoạch tổng hợp, Nghiên cứu phát triển (R&D), Kiểm tra chất lượng(QC), Đảm bảo chất lượng(QA), Cơ điện, Tổng kho
- + 03 phân xưởng sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP WHO

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

2.1- Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

| | |
|-----------------------------|-------------------------------------|
| Họ và tên | Phan Thị Minh Tâm |
| Giới tính | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | 07/07/1956 |
| Nơi sinh | Hải Phòng |
| Số CMTND | 191508810 ngày cấp: 21/9/1999 |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Phú Vang, Thừa Thiên, Huế |
| Địa chỉ thường trú | 106 Nguyễn Trường Tộ, thành phố Huế |
| Điện thoại liên lạc cơ quan | 054 3823 768 |
| Điện thoại di động | 0913425280 |
| Trình độ văn hóa | 10/10 |
| Trình độ chuyên môn | Dược sĩ đại học - CKI |

| | |
|--|--|
| Trình độ lý luận | Cử nhân Chính trị |
| Quá trình công tác | |
| Từ năm 1978 – 1979 | Cán bộ Sở Y tế Bình Trị Thiên |
| Từ năm 1978 – 1982 | Bệnh viện Đông y Bình Trị Thiên |
| Từ năm 1982 – 1992 | Phó Giám đốc Công ty dược phẩm Tp Huế |
| Từ năm 1992 – 1998 | Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Thừa Thiên Huế |
| Từ năm 2/1998 – 12/2005 | Giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế |
| Từ năm 01/2006 – nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |
| Chức vụ hiện nay | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |
| | Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Liên doanh Dược phẩm MEDIPHARCO TENAMYD BR s.r.l |
| Hành vi vi phạm pháp luật: | Không |
| Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân | 64.054 cổ phiếu |
| Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Nguyễn Phan Xuân Anh - con ruột | 300 cổ phiếu |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |

2.2- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

| | |
|----------------------------|---|
| Họ và tên | Nguyễn Thị Kim Dung |
| Gới tính | Nữ |
| Ngày tháng năm sinh | 06/09/1965 |
| Nơi sinh | Quảng Ninh |
| Số CMTND | 190813705 ngày cấp 14/3/2005 |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Điền Hải, Phong Điền, Thừa Thiên, Huế |
| Địa chỉ thường trú | 2/176 Phan Chu Trinh, Huế |
| Điện thoại liên lạc c/quan | 054 3822 704 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Dược sĩ đại học |
| Trình độ lý luận | Cao cấp chính trị |
| Quá trình công tác | |
| - 1987 – 1985 | Công ty dược phẩm Thành phố Huế |
| - 1995 – 1998 | Xí nghiệp Liên hiệp Dược Thừa Thiên Huế |
| - 1998 – 2001 | Đại học Dược, trường Đại học Y Huế |

| | |
|---|---|
| - 2001- 2003 | Trưởng phòng Marketing -XNK - Công ty Dược Trung ương Huế |
| - 2003 – 2005 | Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Phó giám đốc Công ty Dược Trung ương Huế |
| - 2006 – nay | Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn |
| Chức vụ công tác hiện nay: | Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó tổng Giám đốc Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD, Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn |
| | Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc CTCP Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân | 43.788 cổ phiếu |
| Được ủy quyền đại diện | 45.0345 cổ phiếu (của Tổng Công ty dược Việt nam) |
| Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Vũ Hoài Anh - con ruột | 16.955 cổ phiếu |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |

2.3- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

| | |
|----------------------------|--|
| Họ và tên | Nguyễn Minh Ngọc |
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 01/02/1961 |
| Nơi sinh | Hà Tây |
| Số CMTND | 190080606 ngày cấp 30/8/2010 |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Hương Trà, Thừa Thiên – Huế |
| Địa chỉ thường trú | 180A Trần Phú, phường Phước Vĩnh, thành phố Huế |
| Điện thoại liên lạc c/quan | 054 3822 701 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Cử nhân kinh tế |
| Trình độ lý luận | Sơ cấp chính trị |
| Quá trình công tác: | |
| - 1984 – 1989 | Phòng Kế hoạch Công ty Dược Thừa Thiên Huế |
| - 1989 – 2005 | Phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO |

| | |
|--|--|
| - 2005 - 2012 | Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kế toán Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO |
| - 2012 đến nay | Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tài chính, kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO |
| Chức vụ công tác hiện nay | Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO; |
| | Phó Tổng Giám đốc Tài chính, Kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân | 29.347 cổ phiếu |
| Người có liên quan nắm giữ CP: Lê Thị Thu – Vợ | 15.011 cổ phiếu |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |

2.4- TVHDQT kiêm Phó TGD:

| Họ và tên | Tôn Thất Tâm |
|-----------------------------|--|
| Giới tính | Nam |
| Ngày tháng năm sinh | 15/11/1964 |
| Nơi sinh | Huế |
| Số CMTND | 190885640 ngày cấp 08/11/2005 |
| Quốc tịch | Việt Nam |
| Dân tộc | Kinh |
| Quê quán | Phú Thượng – Phú Vang – Huế |
| Địa chỉ thường trú | 6 Quốc Sử Quán, thành phố Huế |
| Điện thoại liên lạc cơ quan | 054 3823099 |
| Trình độ văn hóa | 12/12 |
| Trình độ chuyên môn | Dược sỹ đại học |
| Trình độ lý luận | Sơ cấp chính trị |
| Quá trình công tác | |
| 07/1987 – 1990 | Kiểm soát viên Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Bình Trị Thiên |
| 1990 – 1992 | Phó trưởng kho Tổng kho Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế |
| 1992 – 1993 | Phó Hiệu thuốc chuyên doanh Xí nghiệp Liên hợp Dược Thừa Thiên Huế |
| 1993 – 10/1998 | Phó Phòng Kế hoạch kinh doanh Công ty Dược phẩm Thừa Thiên Huế |
| 10/1998 – 1//2006 | Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh Công ty Dược Trung ương Huế |
| 1/2006 – 4/8/2011 | Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |

| | |
|--|--|
| 4/8/2011 – 13/10/2012 | Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |
| 13/10/2012 - Nay | Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm CT Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |
| Chức vụ công tác hiện nay | Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh – Thị trường, Chủ tịch Công Đoàn Công ty cổ phần Dược Trung ương MEDIPHARCO-TENAMYD |
| Hành vi vi phạm pháp luật | Không |
| Số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân | 34.466 cổ phiếu |
| Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty | Không |

3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không

4. Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc:

| STT | Họ tên ban Tổng Giám đốc | Chức danh | Tiền lương | Lợi ích khác |
|-----|---|-------------------------------|-------------|--------------|
| 1 | Phan Thị Minh Tâm | Tổng Giám đốc | 623 068 000 | Không |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Dung (bao gồm lương quản lý C/ty Liên doanh) | Phó Tổng Giám đốc | 489 850 700 | Không |
| 4 | Tôn Thất Tâm | Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011 | 516 362 000 | Không |
| 5 | Nguyễn Minh Ngọc | Phó Tổng Giám đốc từ 4/8/2011 | 483 098 000 | Không |

5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

5.1- Số lượng cán bộ công nhân viên lao động:

✚ Tổng số lao động có đến 31/12/2015: **215 người**

(Medipharco : 115 người; Liên doanh: 100 người)

✚ Các hình thức hợp đồng hiện tại:

+ Cán bộ lãnh đạo : 05 người

+ Hợp đồng không xác định thời hạn : 179 người

+ Hợp đồng có thời hạn : 10 người

+ Hợp đồng Khoán gọn (Nghỉ hưu ký lại HĐ) : 21 người

✚ Cơ cấu lao động:

+ Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh : 159 người

+ Lao động phục vụ : 25 người

| | |
|--|--------------------|
| + Lao động quản lý | : 31 người |
| + Phân lại chất lượng lao động: | |
| - Trên đại học | : 03 người |
| Trong đó: | |
| + Thạc sĩ | : 02 người |
| + DS CKI | : 01 người |
| - Cán bộ có trình độ đại học | : 74 người |
| Trong đó: | |
| + Đại học Y | : 01 người |
| + Đại học dược | : 32 người |
| + Đại học khác | : 41 người |
| ➢ Đại học khối kinh tế | : 28 người |
| ➢ Đại học khối kỹ thuật | : 10 người |
| ➢ Đại học ngoại ngữ | : 02 người |
| ➢ Công nghệ thông tin | : 01 người |
| - Cán bộ trung học, cao đẳng | : 107 người |
| Trong đó: | |
| + Cao đẳng | : 03 người |
| + Trung học Y | : 01 người |
| + Trung học dược : | : 96 người |
| + Trung học khác: | : 07 người |
| - Công nhân kỹ thuật và sơ cấp dược | : 31 người |
| Trong đó: | |
| + Sơ cấp dược | : 17 người |
| + Công nhân KT Dược | : 14 người |

5.2- Chính sách đối với người lao động:

- + Công ty thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật**
- + Xây dựng và thực hiện Quy chế lương trong toàn Công ty theo đúng quy định. Thu nhập bình quân năm 2015 là 8.290.000 đ/ người/ tháng.**
- + Tổ chức đào tạo (tự đào tạo, cử đi đào tạo), kiểm tra đánh giá kiến thức, tay nghề, kỹ năng hàng năm cho CBCNVLĐ.**
- + Tổ chức khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp theo đúng quy định.**

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng:

- ✚ Hội đồng quản trị: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) đã bầu ra HĐQT nhiệm kỳ 3 với 5 thành viên HĐQT(Nhiệm kì 2 với 8 thành viên HĐQT)- Chủ tịch HĐQT không thay đổi so với nhiệm kì 2
- ✚ Ban Kiểm soát: tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 3 (2015-2020) đã bầu ra Ban kiểm soát nhiệm kỳ 3 với 3 thành viên BKS(Nhiệm kì 2 với 4 thành viên bKS)- thay đổi trưởng ban kiểm soát
- ✚ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng : Không thay đổi so với báo cáo thường niên 2014:
 - Bà Phan Thị Minh Tâm: Tổng giám đốc
 - Các phó tổng giám đốc:
 - + Ông Tôn Thất Tâm – Phó Tổng giám đốc cung ứng vật tư
 - + Ông Nguyễn Minh Ngọc – Phó Tổng Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
 - + Bà Nguyễn Thị Kim Dung: Phó TGD kinh doanh thị trường

VIII. Thông tin cổ đông góp vốn và Quản trị công ty

1- Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

a- Thành viên và cơ cấu:

- ❖ Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra. Trong đó có 01 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành, 03 thành viên trực tiếp điều hành công ty Mẹ và 02 tham gia quản lý điều hành Công ty liên doanh

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|------------|-------------------------|---|
| 1 | Bà: Phan Thị Minh Tâm | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc |
| 2 | Bà: Nguyễn Thị Kim Dung | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng giám đốc Liên doanh |
| 3 | Ông: Nguyễn Minh Ngọc | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Ông Tôn Thất Tâm | Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc - TP.KDĐT |
| 5 | Bùi Tường Nhật | Thành viên HĐQT (Thành viên độc lập không điều hành) |

- ❖ Ban kiểm soát: Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên do Đại Hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III Công ty CP Dược TW Medipharco-Tenamyd bầu ra, có thay đổi so với nhiệm kỳ 2:

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|-----|---------------------------|---|
| 1 | Ông Hoàng Ngọc Hoài Phong | Trưởng ban Kiểm soát - Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh |
| 2 | Bà: Nguyễn Thị Thanh Yên | Thành viên BKS - Phó Trưởng phòng TCTC |
| 3 | Ông: Lã Thành Lê | Thành viên Ban KS |

b- Hoạt động của HĐQT:

- ✚ **HĐQT đã tuân thủ quy định tại Điều lệ về việc tổ chức họp và ban hành Nghị quyết.** HĐQT đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất, có sự tham dự mở rộng của Ban kiểm soát để ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Phương án, giải pháp điều hành quản lí hoạt động của công ty cổ phần.

✚ Cụ thể:

2015: Đã Ban hành Nghị quyết về:

- ❖ Thông qua các nội dung liên quan tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015
- ❖ Thông qua các báo cáo công bố thông tin; Thông báo kết quả kiểm toán BCTC 2014.
- ❖ Bầu Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2015-2020. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT nhiệm kỳ lần thứ 3 năm 2015-2020. Bổ nhiệm lại các chức danh Cán bộ quản lí của công ty nhiệm kỳ 5 năm (Từ 1/5/2015 đến 1/5/2020). Bổ nhiệm lại các Phó Tổng giám đốc; nhiệm kỳ 3 (2015-2029)
- ❖ Nghị quyết v/v Thương cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư kí HĐQT
- ❖ Nghị quyết v/v điều hành kế hoạch SX-KD Quý- 6 tháng- Năm 2015.
- ❖ Ban hành lại Bộ Quy chế của công ty cổ phần dược TW Medipharco-Tenamyd
- ❖ Nghị quyết v/v hạn mức vay và uỷ quyền cho CTHĐQT kiêm TGDĐ được đại diện cho công ty ký các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, hợp đồng thế chấp, hợp đồng cầm cố, hợp đồng bảo lãnh và các giấy tờ giao dịch có liên quan tại Ngân hàng CPTM Ngoại thương Việt nam- CN Huế; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội chi nhánh Bắc Sài Gòn & CN Huế ; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu (EXIMBANK) .

- ❖ Phê duyệt chỉ tiêu Kế hoạch tổng thể năm 2016;
- ❖ Phê duyệt Phương án sát nhập Chi nhánh dược phẩm Bắc TT Huế, Chi nhánh dược phẩm nam TT Huế vào Chi nhánh dược phẩm thành phố Huế
- ❖ Phê duyệt thay đổi Giấy Đăng kí kinh doanh sau khi 3 chi nhánh tại Thừa Thiên Huế sát nhập thành 1 chi nhánh dược phẩm Thừa Thiên Huế
- ❖ Nghị quyết v/v phê duyệt Mục tiêu- Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất – kinh doanh tổng thể và chi tiết kế hoạch phát triển năm 2016 làm cơ sở cho Ban TGD xây dựng và ban hành các Kế hoạch chi tiết 2016

c- Hoạt động của Ban kiểm soát

- Với chức năng - nhiệm vụ của mình, Ban kiểm soát Công ty đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Trên cơ sở đó, từng thành viên luôn bám sát tình hình thực tế để giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, cũng như xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và tính cần trọng trong quản lý, điều hành Công ty.
- Trên cơ sở nắm bắt tình hình thực tế, Ban kiểm soát tiến hành họp và đề xuất những kiến nghị cho HĐQT, cổ đông để sửa đổi, bổ sung nếu thấy chưa hợp lý.
- Được mời tham dự các cuộc họp HĐQT mở rộng

d- Tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- 🚩 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc: Thông qua:
 - Bộ quy chế hoạt động của công ty đã ban hành; quy chế phối hợp giám sát giữa HĐQT công ty Medipharco- Tenamyd (Được coi là công ty Mẹ) với công ty Liên doanh dược phẩm Medipharco Tenamyd BR s.r.l (Được coi như công ty Con). Các bộ quy chế đã được bổ sung và ban hành lại từ 1/5/2015.
 - Ban hành Kế hoạch tổng thể và chi tiết từng nội dung kế hoạch năm 2015- làm cơ sở cho Ban TGD và các Hội đồng chuyên môn hoạt động và điều hành quản lí
 - Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết HĐQT của Ban TGD
 - Kiểm tra việc thực hiện các quyết định ủy quyền của HĐQT đối với Tổng giám đốc trong lĩnh vực vay tín dụng và hợp đồng mua –bán
 - Mời ban TGD tham gia tất cả các phiên họp HĐQT mở rộng để BTGD báo cáo chi tiết mọi hoạt động của doanh nghiệp
 - Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2014 và 2015
- 🚩 Tăng cường công tác Giám sát và Kiểm tra hoạt động của Ban TGD thông qua
 - Báo cáo quyết toán tài chính từng quý và kế hoạch quý sau

- Đánh giá – Phân tích Hiệu quả hoạt động sản xuất – kinh doanh- quản lý sử dụng vốn....
- Tìm nguyên nhân tồn tại bất cập? Phân tích nguyên nhân khách quan? Chủ quan? Trách nhiệm liên quan của Tổng GD và Ban TGD?
- Tìm phương án- giải pháp giải quyết tồn tại bất cập
- Chỉ đạo – Phân công cụ thể từng thành viên trong Ban TGD phụ trách từng lĩnh vực chuyên môn

Thăm dò dư luận đánh giá hoạt động Ban TGD thông qua các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Dư luận cổ đông và người lao động trong đơn vị.

Xem xét, phê duyệt và ban hành các kế hoạch năm 2016 để Ban tổng giám đốc triển khai thực hiện.

HĐQT tiếp tục phân công và bổ sung thêm nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT đặc trách theo dõi các hoạt động điều hành của các tiểu ban:

e- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát 2015:

ĐVT: đồng VN

| STT | Thành viên HĐQT, BKS | Chức danh | Thù lao (Chưa khấu trừ thuế TNCN) | Lợi ích khác: Tiền thưởng theo NQĐHĐCĐ 2014 (Chưa khấu trừ thuế TNCN) |
|-----|-------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|--|
| 1 | Bà Phan Thị Minh Tâm | Chủ tịch HĐQT | 96 000 000 | 26 000 000 |
| 2 | Bà Nguyễn Thị Kim Dung | Thành viên HĐQT kiêm Thư kí | 48 000 000 | 13 000 000 |
| 3 | Ông Nguyễn Minh Ngọc | Thành viên HĐQT | 48 000 000 | 13 000 000 |
| 4 | Ông Tôn Thất Tâm | Thành viên HĐQT | 48 000 000 | 13 000 000 |
| 5 | Bùi Tường Nhật | Thành viên HĐQT | 48 000 000 | 13 000 000 |
| 6 | Hoàng Ngọc Hoài Phong | Trưởng BKS | 36 000 000 | 13 000 000 |
| 7 | Bà Nguyễn Thị Thanh Yên | Thành viên BKS | 19 200 000 | 10 000 000 |
| 8 | Ông Lã Thành Lê | Thành viên BKS | 19 200 000 | 7 000 000 |
| | Cộng | | 362 400 000 | 108 000 000 |

f- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 08

g- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:

| STT | HỌ VÀ TÊN | Chức vụ | Đầu năm 2015 | | Cuối năm 2015 | |
|-----|-------------------------|------------|--------------|---------|---------------|---------|
| | | | Số CP | Tỷ lệ % | Số CP | Tỷ lệ % |
| 1 | Bà: Phan Thị Minh Tâm | Chủ tịch | 64.054 | 2,13 | 64.054 | 2,13 |
| 2 | Bà: Nguyễn Thị Kim Dung | Thành viên | 43.788 | 1,46 | 43.788 | 1,46 |
| 3 | Ông: Nguyễn Minh Ngọc | Thành viên | 29.347 | 0,98 | 29.347 | 0,98 |
| 4 | Ông Tôn Thất Tâm | Thành viên | 34.466 | 1,15 | 34.466 | 1,15 |
| 5 | Bùi Tường Nhật | Thành viên | 0 | | 0 | |

h- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

- ❖ Của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát: Không có!
- ❖ Giao dịch cổ phiếu của những người liên quan Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát : Không có!

i- Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Trong năm 2014 có ký hợp đồng mua bán với Công ty CP dược phẩm Tenamyd

2/ Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước:

a. Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông Nhà nước

🏢 **Tổng Công ty Dược Việt Nam** : 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ

🏢 Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

🏢 GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp.

Ngành nghề KD:

- Doanh nghiệp bán buôn thuốc; Doanh nghiệp sản xuất thuốc; Các loại hình cơ sở bán lẻ thuốc; Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu thuốc; Doanh nghiệp làm dịch vụ bảo quản thuốc;
- Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, chỉnh hình và phục hồi chức năng;
- Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất nhà nước cấm);

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ các loại mỹ phẩm có hại cho con người);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Sản xuất thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, chất diệt khuẩn, khử trùng dùng cho người. Kinh doanh thực phẩm chức năng;
- Dịch vụ chuyển giao công nghệ;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- In ấn; Dịch vụ liên quan đến in; Quảng cáo;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh

b. Thông tin về cổ đông lớn:

- ✚ **Công ty cổ phần Dược phẩm Te Nam Y Dược (Nay là công ty cổ phần dược phẩm Tenamyd) :** 903.092 CP chiếm tỷ lệ 30,1% vốn điều lệ
- ✚ Địa chỉ: Lô Y01-02A, Đường Tân Thuận- Khu Công nghiệp thuộc khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
GPKD số 4103007555 ngày 14/8/2007 do Sở KHĐT tp Hồ Chí Minh cấp.
- ✚ Ngành nghề KD: Sản xuất thuốc. Sản xuất mua bán nguyên liệu sản xuất thuốc, hóa mỹ phẩm, lương thực-thực phẩm, trang thiết bị y tế, máy móc-thiết bị-phụ tùng vật tư, nguyên liệu, hương liệu ngành công nghiệp, hàng nông lâm thủy hải sản, công nghệ phẩm, hàng kim khí điện máy, hàng thủ công mỹ nghệ, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất hóa mỹ phẩm, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm tươi sống, gia công cơ khí, chế biến, tái chế biến phế thải, xi mạ điện, sản xuất gốm - sứ thủy tinh tại trụ sở). Dịch vụ nghiên cứu thị trường, quảng cáo thương mại, dịch vụ tiếp thị. Bán buôn, bán lẻ thuốc. Dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc. Mua bán mỹ phẩm, kinh doanh bất động sản.

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập:

Thông tin về cơ cấu cổ đông sáng lập:

+ Là tổ chức:

Tổng Công ty Dược Việt Nam: 450.345 CP chiếm tỷ lệ 15,01% vốn điều lệ

Địa chỉ: 138B Giảng Võ- Hà Nội

GPKD 11336 ngày 23/10/1996 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp

+ Là cá nhân:

| STT | Tên cổ đông | Năm sinh | Địa chỉ | Nghề nghiệp | Đầu năm | | Cuối năm | |
|-----|---------------------|----------|-------------------------------|------------------------|---------|--------|----------|---------|
| | | | | | Số CP | Tỷ lệ% | Số CP | Tỷ lệ % |
| 1 | Phan Thị Minh Tâm | 1956 | 106 Nguyễn Trường Tộ, Huế | Tổng Giám đốc | 64.054 | 2,13 | 64.054 | 2,13 |
| 2 | Trần Thị Hồng Bé | 1953 | 72D Hai Bà Trưng, Huế | Đã nghỉ hưu | 56.908 | 1,89 | 56.908 | 1,89 |
| 3 | Phạm Thị Bình | 1956 | Thôn Thượng I, Thủy Xuân, Huế | Phó Tổng GD Liên doanh | 44914 | 1,5 | 44914 | 1,5 |
| 4 | Nguyễn Minh Ngọc | 1960 | 180A Trần Phú, Huế | Phó Tổng GD | 29.347 | 0,98 | 29.347 | 0,98 |
| 5 | Nguyễn Thị Kim Dung | 1965 | 2/176 Phan Chu Trinh, Huế | Phó Tổng GD | 43.788 | 1,46 | 43.788 | 1,46 |

Huế, ngày 22 tháng 3 năm 2016
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi gửi

- UBCK Nhà nước
- Sở GDCK Hà nội
- HĐQT, BKS
- Đăng tải trên Web Công ty

DS. PHAN THỊ MINH TÂM